

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	KT CUỐI KÌ I QPAN			Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)
	2	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	3	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	KT CUỐI KÌ I QPAN				Ngữ Văn (Huyền)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Sinh học (Đức)
	4	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Q.Tâm)	Tin học (Tuấn)	Sinh học (Đức)	KT CUỐI KÌ I QPAN		
	5										
Thứ 3	1	KT CUỐI KÌ I GDDP			Vật lí (Dũng)	Tin học (Tuấn)	Toán (Trường)	Hóa học (Sênh)	Lịch sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDKT&PL (Vừ)
	2	HĐTN (Nhân)			KT CUỐI KÌ I GDDP				GDDP (Tập)	KT CUỐI HKI CÔNG NGHỆ	Sinh học (Đức)
	3				Tiếng anh (Trang)	KT CUỐI KÌ I CÔNG NGHỆ		Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Dung)	GDDP (Tập)	GDKT&PL (Vừ)
	4				Hóa học (Sênh)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)	GDDP (Thư)
	5										
Thứ 4	1	Sinh học (Ngát)	Toán (Q.Tâm)	GDTC - (Tâm)	CĐ Toán (Thư)	Địa lí (Vĩnh)	Công nghệ (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Chính)
	2	KT CUỐI KÌ I VẬT LÍ	GDTC - (Tâm)	KT CUỐI KÌ I VẬT LÍ	KT CUỐI KÌ I VẬT LÍ	CĐ Toán (Thư)	KT CUỐI KÌ I VẬT LÍ	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Vĩnh)	Địa lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)
	3	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Sênh)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	CĐ Toán (Thư)	Sinh học (Ngát)	Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)
	4	KT CUỐI KÌ I LỊCH SỬ							KT CUỐI KÌ I VẬT LÍ	Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 5	1	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sênh)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Trường)	Lịch sử (Huệ)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Chính)
	2	KT CUỐI KÌ I HÓA			KT CUỐI KÌ I HÓA	GDTC - (Tâm)	Toán (Trường)	KT CUỐI KÌ I HÓA	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Địa lí (Thảo)
	3	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)	Tin học (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Phượng)	Địa lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)
	4	KT CUỐI KÌ I ĐỊA							Địa lí (Vĩnh)	CĐ Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 6	1	Tiếng anh (Trang)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	Tin học (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Lịch sử (Hương)	Công nghệ (Mạnh)	Lịch sử (Huệ)
	2	KT CUỐI KÌ I SINH		Tiếng anh (Dung)	KT CUỐI KÌ I SINH	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	KT CUỐI KÌ I SINH	KT CUỐI KÌ I SINH		
	3	Toán (Trường)	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Mạnh)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Sênh)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	Tin học (Tuấn)
	4	Toán (Trường)	KT CUỐI KÌ I GDKT&PL		Toán (Mạnh)	KT CUỐI KÌ I GDKT&PL	Lịch sử (Huệ)	KT CUỐI KÌ I GDKT&PL	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nga)	GDTC - (Tâm)
	5										
Thứ 7	1	Toán (Trường)	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)	Lịch sử (Huệ)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Tin học (Tuấn)
	2	KT CUỐI KÌ I T.ANH			Tiếng anh (Trang)	Công nghệ (Tuấn)	Công nghệ (Trường)	GDTC - (Tâm)	KT CUỐI KÌ I T.ANH		
	3	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Trường)	Hóa học (Sênh)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Mạnh)	Lịch sử (Huệ)
	4	Lịch sử (Hương)	Toán (Q.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	KT CUỐI KÌ I T.ANH				KT CUỐI KÌ I HÓA	Lịch sử (Huệ)	GDTC - (Tâm)
	5										

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Địa lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Huyền)	Công nghệ (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	HĐNT (Nhàn)		
	2	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Trang)	Tin học (Tuấn)	Toán (Q.Tâm)			
	3	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Ngát)	Địa lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin học (Tuấn)	Toán (Q.Tâm)			
	4										
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN				Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	HS không ôn tự học
	2								Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	
	3								Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 4	1	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (Tâm)	HĐNT (Nhàn)				Ngữ Văn (Huyền)	GDTC (Nhạ)	Tin học (Tuấn)
	2	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Quân)					GDTC (Nhạ)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)
	3								GDTC (Nhạ)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)
	4										
	5										
Thứ 5	1								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	2								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3								Địa lí 1	GDKTPL	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 6	1								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	2								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	3								Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										